

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa****Tập 249****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Liên Hải****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 23.01.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện\_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 303, hàng thứ tư từ dưới đếm lên. Nguyên thứ 45- nguyện Định trung cúng Phật.

“Định trung cúng Phật, bất thất định ý, đồng ư Đức Tuân Phổ Hiền Phẩm trung, trú thâm thiên định, tất đồ vô lượng chư Phật, chánh thị phổ hiền đại sĩ thâm thâm cảnh giới”.

Đây cũng là nói Bồ Tát ở thế giới phương khác, có duyên nghe đến danh hiệu Phật A Di Đà, đạt được công đức lợi ích thù thắng. Đây là định trung cúng Phật. Điều quan trọng là “không mất định ý”. Câu này vô cùng quan trọng. Vì sao có thể không mất định ý? Một câu kinh văn này trong hoàn cảnh hiện tại của chúng ta, chúng ta nên học tập như thế nào, để nó giúp cho bản thân chúng ta đoạn phiền não, khai trí tuệ, nâng cao cảnh giới, chúng ta học rồi, mới có thể đạt được lợi ích chân thật? Đây chính là nhìn thấu buông bỏ. Hàm nghĩa của hai chữ nhìn thấu này, là thấu tỏ thông đạt đối với chân tướng sự thật, đây gọi là nhìn thấu, không có nghi hoặc đối với thật tướng các pháp. Sự việc này thông thường mà nói, nhất định phải thông qua tam học giới định tuệ, trì giới, tu định, khai huệ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, mới có thể thông suốt rõ ràng, không còn khởi tâm động niệm nữa. Định ý này sẽ không bị mất đi.

Định này là gì? Tự tánh vốn định. Huệ Năng đại sư dạy chúng ta: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, vốn không dao động chính là tự tánh vốn định, chính là không mất định ý. Trong kinh giáo thường nói, “na già thường tại định, vô hữu bất định thời”, chính là ý nghĩa này vậy. Định trung cúng Phật là ở trong thiên định, trong định có tác dụng. Định không phải là cứng ngắc, mà định rất linh hoạt. Câu nói này chúng ta cũng có thể xem nó là quả vị Diệu

giác của Chư Phật Như Lai, họ đã trở về với tự tánh rồi. Nói cách khác, đó đều ở trong định. Trong định cúng dường những gì? Thế Tôn ở trong Kinh Hoa Nghiêm nói cho chúng ta biết: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”.

Trong Quán Kinh nói “tâm này là Phật, tâm này làm Phật”, quả vị Diệu giác của Chư Phật Như Lai, ứng hóa nơi thập pháp giới y chánh báo trang nghiêm. Có thể nói là định trung cúng Phật, không mất định ý hay chẳng? Đương nhiên có thể. Đây là chân tướng sự thật. Hiểu được đạo lý này rồi. Chư Phật Như Lai làm gương cho chúng ta. Cúng Phật đây là giáo hóa chúng sanh, chân thật cúng dường. Tuy thị hiện trong thập pháp giới, trong thập pháp giới chánh báo không ảnh hưởng đến họ, chưa làm cho họ khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm đã không có, phân biệt chấp trước đương nhiên không tồn tại. Đây là Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát, trong khắp pháp giới hư không giới, chân tướng lợi ích tất cả chúng sanh.

Niệm Lão nói tương đồng với phẩm thứ hai trong phẩm Đức Tôn Phổ Hiền đã nói đến, trú thâm thiên định, đều thấy được vô lượng chư Phật. Chư Phật này không chỉ là chư Phật trong Thường tịch quang, chúng ta biết Thường tịch quang là tánh thể của tự tánh, nó không thuộc về hiện tượng tự nhiên, cũng không thuộc về hiện tượng tinh thần, càng không phải là hiện tượng vật chất. Các nhà khoa học nói, 90% của vũ trụ không thấy được, có lẽ là trở về với Thường tịch quang, trở về với tự tánh. Không những chúng sanh trong thập pháp giới, không thể nào cảm nhận ra được, mà 41 vị pháp thân đại sĩ của cõi Thật báo, đối với họ cũng cảm thấy rất mơ hồ, không rõ ràng. Lời này có căn cứ. Phật ở trong kinh nói Đẳng giác Bồ Tát xem cảnh giới trên Như Lai quả địa có khi như cách lưới xem trăng. Ban đêm chúng ta ngắm trăng sáng, cách một tấm vải voan, cách một tấm vải voan nhìn mặt trăng bên ngoài, tức nói họ vẫn không phải là hoàn toàn rõ ràng, còn có một chút chướng ngại. Hoàn toàn không có chướng ngại, đó là chỉ có Phật với Phật mới có thể rất ráo. Phật này là Phật Diệu giác quả, trên Đẳng Giác. Họ nhìn thấy vô lượng chư Phật trong Thường tịch quang. Ngoài Thường tịch quang thì sao? Thực sự mà nói Thường tịch quang không có trong ngoài. Chúng ta nói họ vẫn còn có mê hoặc, còn chưa trở về với Thường tịch quang, đó chính là cõi Thật báo. Y báo chánh báo trang nghiêm trong thập pháp giới. Trong đây là Thiên thai đại sư đã nói, trong lục tức Phật, phần chúng tức Phật là cõi Thật báo. Tương tự tức Phật là cõi Phương tiện của Tứ thánh pháp giới. Trong lục đạo những chúng sanh này là Danh tự tức Phật. Phạm phu chúng ta hữu danh vô thực. Thế Tôn nói tất cả chúng sanh vốn là Phật, tức là nói phạm phu thế gian chúng ta, Danh tự tức

Phật. Người thực sự tu hành, chưa ra khỏi lục đạo, tu hành cũng rất giống, Thiên Thai đại sư xưng họ như vậy.

Quán hạnh tức trong Lục tức Phật, còn không phải là thật. Vì sao vậy? Chỉ phá được kiến tư phiền não, trần sa, vô minh phiền não vẫn tồn tại. Nó phải chăng trong kinh này đã nói Phật trong vô lượng chư Phật? Đúng vậy. Không những là hữu tình chúng sanh, mà vô tình chúng sanh cũng không ngoại lệ. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”. Câu nói này mãi cho đến lượng tử lực học ngày nay, tiết lộ tin tức này, chúng ta mới thực sự hiểu được. Đó tức là nói bất kỳ hiện tượng nào, một tức là ba, ba tức là một, không có đặc biệt, tất cả đều có. Điều này không thể nghĩ bàn. Nói cách khác, trong hiện tượng vật chất có hiện tượng tinh thần, có hiện tượng tự nhiên. Trong hiện tượng tinh thần có hiện tượng vật chất, cũng có hiện tượng tự nhiên. Trong hiện tượng tự nhiên cũng bao gồm cả hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, không thể phân chia. Điều này trong kinh nói vô lượng chư Phật, có lẽ đều bao gồm trong đây. Tất cả họ đều hiểu rõ rồi.

Lại như Thiên Thai đại sư nói, lý tức Phật, danh tự tức Phật, quán hạnh tức Phật, phần chứng tức Phật. Phần chứng tức Phật là 41 vị pháp thân đại sĩ. Đó là trong cõi Thật báo. Bậc cao nhất thì sao? Cứu cánh tức Phật trong Lục tức Phật. Cứu cánh tức Phật này chính là Diệu giác vị trong Kinh Hoa Nghiêm. Toàn bộ đều nhìn thấy rồi.

Không mất định ý, câu này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Không mất định ý, chúng ta dùng lời nôm na để giải thích là không bị cảnh giới bên trong bên ngoài làm phiền nhiễu. Bên trong là ý niệm, bên ngoài là sắc, thanh, hương, vị. Sáu trần này, sắc thanh hương vị xúc pháp. Ngũ dục là tham sân si mạn. Tài sắc danh thực thù, không bị điều này làm cho phiền nhiễu. Đây gọi là không mất định ý. Không mất định ý là người tu hành thực sự. Chúng ta tu hành không thể thành tựu là vì sao? Chúng ta có thể nói, chẳng những nói không mất, không mất nói nghe hay quá. Căn bản là không có định ý. Cho nên tâm tình hời hợt, đây là không có định ý. Tâm thô tháo làm sao có thể thành tựu? Vọng niệm đầy đầy, đây là gốc phiền não của chúng ta. Bắt buộc phải tu định, mới có thể tìm cái gốc này trở lại. Nên biết vọng niệm đầy đầy, tâm tánh hời hợt là trong tự tánh hoàn toàn không có. Thứ này từ đâu mà có? Những thứ này từ trong ý thức mà có. Cũng tức là chúng ta thường nói, từ trong tám thức 51 tâm sở mà có. Tướng tông nói rất có lý. Người tu hành nhất định phải hiểu được chuyển thức thành trí.

Đại sư Giao Quang trong Lăng Nghiêm Chánh Phái hướng dẫn chúng ta, bỏ thức dùng căn. Căn là gì? Căn chính là định ý. Thức thì không định, thức là động, căn tánh là tĩnh, tương ứng với tĩnh là đúng, tương ứng với động là sai. Vì sao vậy? Định là tự tánh bản định. Tự tánh vốn không dao động, vốn không sanh diệt. Nó vừa động liền sanh vạn pháp, tức có thể sanh vạn pháp, cho nên vạn pháp là động. Nhân căn bản của vạn pháp chính là động. Động liền sanh vạn pháp, bất động vạn pháp sẽ không còn nữa. Vì thế đây là cảnh giới thậm thâm của Phổ Hiền đại sĩ. Nên năng lực của Phổ Hiền đại sĩ khế nhập vào thế giới vi trần. Thế giới trong mây lông hạt bụi rất nhỏ, Phổ Hiền đại sĩ. Phổ Hiền đại sĩ là ai? Đức Phật từng nói rồi, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Chúng ta nói theo câu này, tất cả chúng sanh vốn là Phổ Hiền đại sĩ, có thể nói thông được không? Nói thông được. Chỉ cần chúng ta buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thực hành mười nguyện của Phổ Hiền thì quý vị chính là Bồ Tát Phổ Hiền. Chúng ta ở trong đại kinh nhìn thấy, Bồ Tát Phổ Hiền khế nhập vào thế giới vi trần, Ngài là Bồ Tát đẳng cấp nào vậy? Chúng ta nhìn thấy là đương vị Phổ Hiền, đương vị là Đẳng giác, đẳng giác Bồ Tát Phổ Hiền. Ngài có thể khế nhập thế giới vi trần. Công phu của Đẳng giác là gì? Tập khí vô thi vô minh sắp được đoạn tận rồi. 41 phẩm từ sơ trụ mà tính lên. Thập tín trước đó không tính, tính từ sơ trụ trở đi. 41 phẩm tập khí vô minh vô thi chỉ còn lại một phẩm, đã sắp đoạn tận rồi. Trong cảnh giới này quý vị có thể vào thế giới vi trần, không mất định ý. Cho nên đây là đương vị cảnh giới của Phổ Hiền.

Trong Vãng Sanh Luận Chú nói: “Bồ Tát bát địa trở lên thường ở tam muội. Dùng lực tam muội thân bất động nơi này, mà có thể đi khắp mười phương, cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sanh”. Danh hiệu bát địa gọi là bất động địa, thất địa gọi là viễn hành địa, bát địa gọi là bất động địa. Bất động mà có thể đi xa. Quý vị thấy bản thân bất động mà có thể đi khắp mười phương, nơi nào có duyên thì hiện thân nơi đó. Đích thực hoàn toàn giống như trong Lăng Nghiêm đã nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, thân tướng của Phật Bồ Tát không có sự nhất định, Phật Bồ Tát chúng được là pháp thân, pháp thân cũng chính là điều trước đây chúng tôi thường nói, pháp thân không có hình tướng, pháp thân có thể hiện tất cả hình tướng. Trong tâm chúng sanh nghĩ là hình tướng như thế nào họ liền hiện hình tướng như vậy, tùy theo ý niệm của chúng sanh mà thay đổi. Pháp thân có mặt khắp nơi, có mặt mọi lúc. Nói hư không, hư không cũng là thứ pháp thân biến hiện ra, là hiện tượng tự nhiên. Bởi vì nó không thuộc về tinh thần, cũng không thuộc về vật chất, nó là hiện tượng tự nhiên. Cho nên hư không cũng không phải là thật. Không gian và thời gian đều không phải là thật, chúng ta gọi nó là hiện tượng tự nhiên.

Nhưng nó và tinh thần và vật chất vĩnh viễn không tách rời nhau được. Nếu như phân chia ra thì nó không phải là một thể, chúng ta khởi một ý niệm làm thể nào có thể biến khắp pháp giới hư không giới? Trong kinh đại thừa nói niệm vừa khởi, đã khắp cả pháp giới. Chúng ta mới hiểu được nó là một thể. Bởi vì là một thể, cho nên nó mới có thể khắp cả pháp giới. Đây là chân tướng sự thật.

“Cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sanh”. Hai câu này là đức Thế Tôn nói theo tục đế. Cúng dường chư Phật, chư Phật và chúng sanh là một không phải hai, xưng chư Phật là tôn trọng họ. Nguyên đầu tiên trong mười nguyên của Phổ hiền nói: lễ kính chư Phật.

Chúng sanh vốn là Phật, họ hiện tại đang mê, họ chưa giác ngộ, cho nên giúp đỡ họ quay đầu, giúp đỡ họ giác ngộ, phải giáo hóa họ, giáo hóa là cúng dường pháp. Đoạn trước cúng dường này, tài, pháp đều có. Cúng dường tài trên cầu Phật đạo, cúng dường pháp là y giáo phụng hành cúng dường. Đây là cúng dường pháp đối với Chư Phật Như Lai. Trong tất cả cúng dường, cúng dường pháp là cao nhất. Chúng ta nên biết vậy. Đức của Bồ Tát Phổ Hiền không gì sánh bằng. Vì sao vậy? Trong tâm trí của ngài tất cả chúng sanh, đều là Chư Phật Như Lai. Đây là đức của Ngài. Phạm phu chúng ta có phân biệt, ngài không có phân biệt. Ngài từ nhân địa mà nhìn thấy quả địa. Quý vị là Phật, mỗi một người đều là Phật. Thấy tất cả động vật, thấy muỗi mòng sâu kiến, cho đến nhìn cỏ cây hoa lá, nhìn sơn hà đại địa không có thứ gì không phải là Phật. Tất cả chúng sanh đều là Phật, bản thân họ không thể thành Phật sao? Có lý gì lại như vậy! Bản thân họ đã thành Phật rồi. Cho nên chúng ta nếu hỏi chúng ta lúc nào thì thành Phật? Lúc nào chúng ta nhìn sơn hà đại địa, nhìn muỗi mòng sâu kiến đều là Phật, chúc mừng quý vị, quý vị thành Phật rồi. Quý vị chưa thành Phật quý vị không nhìn thấy được. Quý vị thành Phật, quý vị mới nhìn thấy. Đây nghĩa là gì? Từ trên tướng nhìn thấy tánh, tánh là Phật. Tánh là năng sanh năng hiện, tướng là sở sanh sở hiện. Tánh là Phật, những tướng sở hiện này làm sao không phải là Phật được? Hiện tất cả hữu tình chúng sanh là Phật, hiện vô tình chúng sanh vẫn là Phật, hiện sơn hà đại địa vẫn là Phật, hiện pháp giới hư không cũng là Phật. Phật vĩnh viễn không xa rời, Phật là tự tánh của chúng ta.

Sư Vọng Tây gọi nó là “trú định cúng Phật, ước thường đồ giả, sơ địa dĩ thượng”. Điều này thông thường nói, họ thực sự khế nhập cảnh giới này rồi. Hiện tại chúng ta đã rõ ràng về lý, sự thì chưa khế nhập. Vì sao không khế

nhập? Chúng ta chưa buông bỏ tập khí phiền não, buông bỏ chấp trước, quý vị sẽ chứng quả A la hán, buông bỏ phân biệt quý vị sẽ thành Bồ Tát, buông bỏ khởi tâm động niệm, quý vị sẽ thành Phật. Chúng ta chưa buông bỏ được. Biết được mà không buông bỏ được. Biết rồi vì sao còn chưa buông bỏ được? Sự việc này chúng tôi lúc còn trẻ mới học Phật, cũng không thể nói là trẻ nữa, 26 tuổi rồi, tôi 26 tuổi mới tiếp xúc với Phật Giáo. Tôi cũng thích hỏi, dùng câu hỏi này hỏi đại sư Chương Gia: Con biết rồi, vì sao chưa làm được? Đại sư Chương Gia nói với tôi: ông chưa biết đâu, ông biết rồi thì sẽ làm được. Tôi nói trong kinh nói gì con đã hiểu rồi mà. Ông chưa biết. Ngài cũng khẳng định một câu như vậy, nói tôi chưa biết. Sự biết này thật không dễ dàng. Cho nên Ngài nói với tôi: Phật Pháp nếu như dùng quan điểm triết học để xem xét thì biết dễ mà làm khó. Ngài đã nhắc đến câu nói này. Cái biết của chúng ta hiện nay là từ trên kinh bản, là từ việc nghe thầy giáo dạy học giảng giải mà có được, sự biết này giống như Khổng Tử đã nói “kỷ vấn chi học”, quý vị nghe nhiều, nhớ được nhiều, quý vị biết hỏi, người ta trả lời cho quý vị, quý vị hiểu được, là cái biết như vậy, đây là “kỷ vấn nhi học”. Câu tiếp theo là “bất túc dĩ vi nhân sư dã”, không thể làm gương cho mọi người. Cái biết này làm thế nào để tính là thật biết? Chỉ chúng mới biết, nếu như bản thân quý vị tự chứng, thì cái biết của quý vị mới là thật biết. Chư Phật Như Lai, Pháp thân Bồ Tát thân chúng mà biết được, không phải là cái biết qua thấy nghe như chúng ta, không phải là cái biết này. Cho nên chúng ta cũng liên tưởng đến cái biết qua thấy nghe, có lẽ là trí thức mà hiện nay chúng ta thường nói. Cái biết thân chúng cũng có thể coi như là trí tuệ. Trí tuệ và trí thức có sai khác, trí thức thông qua chứng thực, chứng minh rồi thì đó là trí tuệ, nếu như chưa thông qua thân chúng, đó không phải là trí tuệ.

Tôi còn nhớ lão pháp sư Đàm Hư kể một câu chuyện, Sư Tu Vô vãng sanh, địa điểm là chùa Cực Lạc ở Cáp Nhĩ Tân tỉnh Hắc Long Giang. Dân quốc sơ niên, pháp sư Đàm Hư người Đông bắc, sau khi xuất gia thân cận với Lão hòa thượng Đế Nhàn, đó là một vị Cao tăng đương đại. Lão hòa thượng giảng kinh thuyết pháp. Ngài có duyên với người Đông bắc, cho nên thầy ngài khuyên ngài nên đến Đông Bắc làm cho Phật Giáo Đông bắc hưng thịnh lên. Ngài đích thực không cô phụ nguyện vọng của thầy, tại Đông Bắc xây dựng hơn mười ngôi chùa, chùa Cực lạc là ngài xây dựng, chùa Trường Xuân Bát Nhã cũng do ngài xây dựng. Pháp sư Đàm Hư là phương trưởng đầu tiên. Sau khi chùa xây xong ngài liền khai giới đàn truyền giới. Đây là phương pháp rất tốt. Truyền giới đạo tràng mới có người, nếu không đạo tràng không có người. Truyền giới như vậy rất nhiều người đều ở lại. Lúc đó ngài là phương trưởng. Pháp sư

Định Tây là tri sự, giám viện. Một hôm khai giới đàn cần có người giúp đỡ, cho nên ngài mời thỉnh, có người phát tâm, người xuất gia phát tâm làm công quả ở đạo tràng này, có một pháp sư tên là Tu Vô đến, Lão hòa thượng hỏi ông, ông có thể làm gì được? Ông tình nguyện chăm sóc người bệnh. Giới đàn thời đó truyền giới ba tháng, thời gian rất dài, những người trúng gió cảm cúm là việc thường thấy, ông chăm sóc người bệnh này. Pháp sư Định Tây liền giữ ông ấy lại, ở lại không lâu, khoảng mười mấy hai mươi ngày như vậy, ông liền thưa với pháp sư Đàm Hư- là phương trượng xin nghỉ phép. Pháp sư Đàm Hư rất có tu dưỡng, cũng không truy hỏi, gặt đầu đồng ý cho ông ấy, pháp sư Định Tây thì không khỏi bực bội quở trách ông ấy: con người ông sao lại không có chút định công nào vậy, giới đàn chưa viên mãn, ông làm sao mà bỏ nửa chừng như vậy chứ? Ông đến nơi này là phát tâm chăm sóc người bệnh, làm sao có thể bây giờ lại bỏ đi? Sư liền nói: Con không phải đi đâu khác, con đến Thế giới Cực Lạc. Hai vị Lão hòa thượng nghe xong câu nói này cảm thấy là thật sao? Thật vậy. Lúc nào đi? Không quá mười ngày. Nhìn không ra! Sư Tu Vô là người xuất thân làm thợ hồ, là người làm công việc nặng nhọc, chưa từng đi học, không biết chữ, chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, kinh cũng không biết đọc, sau khi xuất gia ở trong chùa cũng làm việc chân tay, thân phận xuất gia ở chùa vẫn làm việc nặng nhọc. Việc người khác không muốn làm sư đều làm, toàn là làm việc nặng nhọc. Một câu danh hiệu Phật không gián đoạn, sư thực sự niệm thành công rồi. Niệm đến biết trước giờ đi. Biết được lúc nào phải đi. Hai vị pháp sư này rất tôn trọng sư. Đây thật không dễ dàng. Sư thỉnh cầu với Lão hòa thượng chuẩn bị cho sư hai trăm cân củi để hỏa táng. Thường trú đều chuẩn bị cho sư. Đến ngày hôm sau sư lại tìm Lão hòa thượng, Lão hòa thượng hỏi chuyện gì vậy? Sư liền thưa với Lão hòa thượng ngày mai con phải đi rồi. Vậy thì nhanh chóng chuẩn bị cho sư những việc cần thiết rồi. Đến ngày hôm sau sư thỉnh cầu với Lão hòa thượng phái vài người đến trợ niệm cho sư tiền sư vãng sanh. Sự việc này ai cũng hoan hỷ. Cho nên rất nhiều người tự động, tự nguyện đến tiễn sư vãng sanh, đưa tiễn sư. Sư ngồi trong căn nhà nhỏ, ngồi trong đó ở trên giường, mọi người niệm Phật tiễn sư. Người niệm Phật liền nói với sư: Sư Tu Vô à, sư có thể đến Thế giới Cực Lạc rồi. Ngày xưa người vãng sanh biết trước giờ đi, thường để lại vài bài kệ, làm vài bài thơ để làm kỷ niệm cho người đời sau. Sư Tu Vô nói: tôi là người số khổ khổ não lắm, chưa từng đi học cũng không biết chữ, tôi chỉ biết niệm Phật, tôi không biết làm kệ, tôi cũng không biết làm thơ, nhưng tôi có một câu thật thà có thể làm kỷ niệm cho quý vị. Là câu gì vậy? Sư nói: “nói được không làm được, không phải trí tuệ chân thật”. Nói một câu như vậy, niệm Phật rồi đi luôn. Câu chuyện này ghi

chép trong Ảnh Trần Hồi Úc Lục của pháp sư Đàm Hư. Thật vậy, pháp sư Đàm Hư nói đích thân nhìn thấy, niệm Phật vãng sanh, biết trước giờ đi, tại chùa Cục Lạc ở Cáp Nhĩ Tân, pháp hội này rất thù thắng. Trong pháp hội có một người, ở đó thị hiện cho mọi người nhìn thấy vãng sanh. Pháp sư Đàm Hư giảng kinh thường thường trích dẫn công phu niệm Phật của sư Tu Vô, bình thường yên lặng không có ai biết, cũng không có ai coi trọng sư, đều là làm việc nặng, làm việc khổ, làm rất chăm chỉ, người khác không muốn làm thì sư đều làm, cuối cùng đích thực phương trượng trú trì danh sơn bảo sát đại pháp sư giảng kinh thuyết giáo cũng khó sánh được với sư. Làm sao lại có người tự tại như vậy, thông dong như vậy. Pháp sư Đàm Hư giảng cho chúng ta câu chuyện chân thật. Ông là truyền nhân của tông Thiên Thai, cuối cùng đi cũng niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Tông Thiên Thai và pháp môn niệm Phật nguồn gốc rất sâu xa, từ đại sư Trí Giả, đại sư Trí Giả là người niệm Phật vãng sanh. Đời nhà Đường đại sư Trí Giả dường như là tông Thiên Thai tổ sư thứ ba hay là thứ tư gì đó, từ rất sớm, là người niệm Phật vãng sanh. Cho nên sau này Tổ sư Tông Thiên Thai rất nhiều người đều tu pháp môn niệm Phật.

Đây chính là “định trung cúng Phật, bất thất định ý”. Pháp sư Tu Vô đã làm tấm gương tốt cho chúng ta, toàn tâm toàn lực phục vụ cho đại chúng, trong tâm chỉ một câu A Di Đà Phật. Đây chính là “bất thất định ý”, niệm niệm không gián đoạn câu danh hiệu Phật. Đây thực sự là niệm Phật tam muội, bản thân sư công phu, chưa từng nói với ai điều đó, không có ai biết được. Thấy sư là một người rất chất phác, chịu khó làm việc.

“Lại nói”, đây vẫn là lời của Sư Vọng Tây nói. “Sơ địa trở lên tuy có đức này, bát địa trở lên là vô công dụng, nên nói sơ địa Bồ Tát tuy có đức này, nhưng vẫn không thể hoàn toàn xa lìa công dụng. Bát địa trở lên mới là vô công dụng đạo”. Công dụng này và vô công dụng rất khó thể hội. Ý theo cách nói trong kinh giáo, Bồ Tát bát địa trở xuống, thông thường có lẽ đều nói là biệt giáo. Bát địa của Biệt giáo chính là bát trụ của Viên giáo, vị trí đã rất cao rồi. Sơ địa trở lên đây là Sơ trụ trở lên, Viên giáo Kinh Hoa Nghiêm Sơ trụ trở lên, họ đã siêu việt thập pháp giới rồi, sanh Cõi Thật báo trang nghiêm.

Tuy có đức này, đức này chính là cúng khắp chư Phật bất thất định ý. Nhưng chúng ta hiểu được, tập khí vô minh vẫn tương đối đậm, 41 phẩm tập khí vô minh, biệt giáo sơ địa đến bát địa, 41 phẩm đó mới đoạn được tám phẩm, trước Bát địa đoạn bảy phẩm còn chưa được, muốn đoạn được tám phẩm trở lên thì hoàn toàn là tự nhiên rồi. Trong kinh Phật có một danh từ gọi



là pháp nhĩ như thị, vốn đã là như vậy rồi. Ngay cả cực kỳ vi tế suy nghĩ về khởi tâm động niệm cũng không còn nữa. Nhưng thất địa trở về trước vẫn làm chưa được. Làm không được đó là có công dụng. Tuy có công dụng, phàm phu chúng ta chắc chắn nhìn không thấy được. Đây là pháp thân Như Lai nói cho chúng ta, lúc chưa chứng đắc được pháp thân, làm sao có thể biết được cảnh giới của họ? Từ đó có thể biết công phu “bất thất định ý” này rất cao.

Chúng ta ngày nay là sơ học, sơ học thì lời này phải nói như thế nào? Không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, đây là phương tiện đầu tiên của “bất thất định ý”. Ngày nay chúng ta trong cảnh giới này phải học được điểm này. Nếu thực sự muốn học, được thôi, đối với đạo nghiệp của bản thân rất có ích. Nên biết trong mọi lúc mọi nơi, tất cả vạn vật, đều là tăng thượng duyên cho việc tu hành của chúng ta. Thuận cảnh thiện duyên, chúng ta ở đây tu học rất an vui. Nhưng nếu như quý vị cảnh giác cao độ, quý vị không nên bị những niềm vui này làm cho mê mất. Nếu như đối với cảnh giới này khởi tâm tham luyến, nơi này tốt quá. Định ý của quý vị mất đi. Nếu như trong nghịch cảnh ác duyên, quý vị rất ghét nơi này, nơi này con người không tốt, đều là oán thân trái chủ, đều đến gây phiền phức, quý vị sẽ khởi tâm oán hận, quý vị hi vọng nhanh chóng rời khỏi nơi này. Quý vị cũng bị cảnh giới xoay chuyển. Cũng tức là nói định ý của quý vị không còn nữa. Đâu như Bồ Tát cảnh giới gì họ cũng đều cảm thấy rất tốt, không có gì là không tốt, ở thiên đường, thiên đường cũng tốt, ở địa ngục địa ngục cũng không tệ. Có thể không bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng, đây gọi là không mất định ý.

Ngày nay chúng ta như thế nào? Chúng ta nhất định phải nhẫn, nhẫn nhục ba la mật trong lục ba la mật, chúng ta phải nhẫn chịu. Thuận cảnh thiện duyên phải nhẫn chịu, không khởi tham luyến. Đây là công phu. Vĩnh viễn duy trì thanh tịnh bình đẳng giác là đúng rồi. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, giác mà không mê, không bị quấy nhiễu một chút nào, thực sự công phu. Nghịch cảnh ác duyên không khởi sân nhuế, tâm vẫn là thanh tịnh bình đẳng giác.

Vừa rồi chúng tôi nhắc đến pháp sư Tu Vô, nếu như tâm địa người ta không phải là thanh tịnh bình đẳng giác, làm sao sư vãng sanh tự tại như vậy được. Chúng ta có thể khẳng định sư đắc niệm Phật tam muội. Không đắc niệm Phật tam muội nhất định không có công phu này. Quý vị xem sư tự tại biết bao, thông dong biết bao. Không có mấy may hiện tượng bệnh khổ nào, rất hoạt bát, nói đi là đi. Sanh tiền những việc đã làm, ngày nay chúng ta quay trở lại suy nghĩ tỉ mỉ xem, sư ở đó sám trừ nghiệp chướng, tích lũy công đức,

hộ trì Tam bảo. Quý vị thấy những việc sư đã làm. Việc qua rồi chúng ta nghĩ lại xem đó là tấm gương tốt cho chúng ta. Trên việc tu hành chỉ là một câu danh hiệu Phật, thực sự làm được rồi, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Ngay kinh điển cũng không cần nữa. Chúng ta học đến đây mới biết được công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Tác dụng của kinh điển là gì? Là làm cho chúng ta thực sự nhận thức được Thế giới Cực Lạc, hiểu được Thế giới Cực Lạc, sau đó chúng ta đối với pháp môn này mới thực sự có thể đạt được đoạn nghi sanh tín. Kiên định hoằng nguyện, nhất định cầu sanh Tịnh Độ, sẽ không có ý niệm thứ hai nào nữa, họ thành công rồi.

Trước đây chúng tôi nhắc đến, ví dụ về cư sĩ Hoàng Trung Xướng ở Thâm Quyển, người còn rất trẻ, mới 30 tuổi, hai năm mươi tháng đã biết trước giờ đi, vãng sanh rồi. Anh ta làm thí nghiệm, trước khi nhập thất anh ta thử xem, xem việc niệm Phật này là thật hay là giả. Anh ta nghe tôi giảng kinh, tôi giảng đến Vãng Sanh Truyện, giảng đến Tịnh Độ Thánh Hiện Lục, trong đó những ví dụ về vãng sanh, gần như đến một nửa số người niệm Phật chưa đến ba năm đã vãng sanh, đoạn trước tôi đã nói với quý vị rồi, năm xưa pháp sư Pháp Dung từng hỏi tôi, pháp sư Pháp Dung vãng sanh cũng đã nhiều năm rồi, tình hình tôi không rõ lắm. Chúng ta khẳng định những người vãng sanh đó, hoàn toàn không thể nói mỗi mỗi thọ mạng đều đã đến, thọ mạng vẫn còn nhưng không cần nữa, ra đi trước, thực sự đã đi được. Chúng ta đọc nhiều thứ như vậy, đạt được một kết luận, không quá ba năm công phu đã thành tựu rồi, phải học, nên học vậy. Công phu thành tựu rồi, có thể lưu tại thế gian này, đoạn trước trong nguyện văn chúng ta đọc đến, tâm từ bi không nhẫn tâm nhìn thấy chúng sanh khổ nạn, nguyện tại thế gian này sống thêm một thời gian nữa, giúp đỡ những người này niệm Phật vãng sanh. Cho dù thọ mạng đến rồi, Phật A Di Đà cũng có thể giúp quý vị kéo dài thọ mạng. Có ví dụ như vậy. Triều nhà Minh pháp sư Giao Quang chính là ví dụ này vậy. Pháp sư Giao Quang cùng thời với pháp sư Liên Trì, ông có một bộ trước tác Lăng Nghiêm Kinh Chánh Mạch, chú giải này là do ông viết. Một đoạn tự văn trước Chánh Mạch, ông tự viết ra, nhất định đáng tin cậy, không phải là gạt người. Ông đọc Kinh Lăng Nghiêm, cảm thấy các chú giải của các nhà chú giải trước đây về Kinh Lăng Nghiêm, đều là căn cứ theo “tam chỉ tam quán” của tông Thiên Thai để giải thích những điều trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói, tam ma tha, xa ma tha, thiên na, Ông cho rằng không thích đáng lắm. Vì sao vậy? Tam chỉ tam quán của Thiên Thai là dùng ý thức tâm để tu, chưa lìa được ý thức. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: bỏ thức dùng căn, đây mới là chân nghĩa mà Thế Tôn nói Kinh Lăng Nghiêm, ông nhìn thấy rồi. Nhưng thọ mạng của ông ấy đến, Phật đến tiếp dẫn ông ấy,

Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ông, ông liền đem sự việc chú giải Kinh Lăng Nghiêm này báo cáo với Phật A Di Đà, ông nói ông muốn làm một chú giải, căn cứ theo nghĩa thú mà Phật nói trong kinh điển là “bỏ thức dùng căn”, cầu Phật A Di Đà cho ông ấy nghỉ phép, để cho ông ở lại thế gian thêm vài năm nữa, làm cho hoàn thành chú giải bộ kinh này. Phật A Di Đà đồng ý rồi đi. Ông thực sự hoàn thành bộ trước tác này. Đây chính là thọ mạng đến rồi, vẫn còn sự việc muốn làm, Phật A Di Đà cũng đồng ý cho quý vị, cũng có thể giúp quý vị kéo dài tuổi thọ. Không phải là vì bản thân, vì chánh pháp cứu trú, vì lợi ích chúng sanh, nhà Phật nói là sanh tử tự tại, “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”, Giao Quang đại sư cầu diên thọ, Phật A Di Đà cho phép ông ấy.

Đời nhà Tống pháp sư Doanh Kha vẫn còn thọ mạng mười năm. Sư thỉnh cầu Phật A Di Đà, mười năm thọ mạng con không cần nữa, con muốn đi ngay bây giờ. Phật A Di Đà sau ba ngày liền tiếp dẫn sư vãng sanh. Vì sao không ngay lúc đó dẫn sư đi? Ngay lúc đó dẫn sư đi không ai biết được sự việc này. Sau ba ngày muốn pháp sư Doanh Kha đem sự việc này nói ra, lợi ích cho hiện tại và mai sau, làm chứng minh cho mọi người. Niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh Độ. Sự việc này là thật không phải là giả. Đây là một tỳ kheo phá giới. Sư tin tưởng nhân quả, biết phá trai phạm giới tương lai chắc chắn đọa A tỳ địa ngục. Nghĩ đến A tỳ địa ngục khổ nên rất lo sợ, bèn thỉnh giáo với đồng tham đạo hữu, trong đồng tham có một vị liền nói với sư, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, sư không bị đọa lạc nữa. Sư thật làm, ba ngày ba đêm không ngủ không nghỉ, nghĩa là niệm xuyên suốt A Di Đà Phật. Chí thành cảm thông niệm đến lúc Phật A Di Đà đến. Chúng ta từ nơi này mới có thể lãnh hội được lời cổ nhân nói “niệm một câu danh hiệu Phật”, tâm chân thành, tâm chí thành niệm câu Phật hiệu này, “tiêu trừ 80 ức kiếp sanh tử trọng tội”, sư niệm ba ngày ba đêm nghiệp chướng tiêu rồi. Người thường chusngta vì sao niệm nhiều năm như vậy mà nghiệp chướng không tiêu được? Dụng tâm khác nhau, tâm không chân, không thành. Tâm tán loạn niệm Phật, tâm vọng tưởng niệm Phật, sức mạnh của nó không tập trung. Cho nên hiệu quả của nó không rõ. Nếu như sức mạnh tập trung, trong tâm ngoài một câu A Di Đà Phật ra ý niệm gì cũng không còn nữa, vậy thì lợi hại lắm rồi. Thực sự niệm cho Phật A Di Đà đến luôn rồi. Đạo lý này chúng ta nên hiểu. Phương pháp này không khó lắm, nếu như chúng ta thật làm chắc chắn có hiệu quả. Đặc biệt là người tập khí phiền não nặng, người oán thân trái chủ nhiều, kết oán với một số chúng sanh, chúng sanh này thường đến tìm quý vị, nếu như quý vị chí tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nghiệp chướng tiêu rồi, oán thân trái chủ không gây phiền phức nữa. Vì sao vậy? Vì nhìn thấy quý vị là người thực sự tu hành, họ khâm phục quý vị,

chẳng những không gây phiền phức quý vị, họ còn làm hộ pháp cho quý vị. Vì sao vậy? Vì họ biết, sau khi quý vị thành tựu nhất định độ cho họ. Quý vị có tâm đại từ bi, những người không có duyên với quý vị quý vị đều phổ độ, chúng sanh hữu duyên có lý gì lại không độ họ. Cho nên trong kinh nói, mỗi người chúng ta đều có thể làm được. Kinh này đối với chúng ta mới gọi là thân thiết hữu vị. Nếu như những điều trong kinh nói chúng ta làm không được, vậy không phải là Phật đang đùa giỡn chúng ta sao? Không phải là đang nhử chúng ta sao? Phật làm sao có thể làm những việc như vậy được? Chúng ta thông qua Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Lăng Nghiêm những bộ đại kinh luận này để học tập, ít nhiều gì cũng hiểu được một ít đạo lý. Phật giảng kinh tại thế gian này, chính là khế nhập với căn cơ của người ở thế gian này. Sự việc người thế gian này không làm được Phật tuyệt đối sẽ không nói ra. Bản thân chúng ta sau khi nghe rồi, sau khi học rồi, bản thân phải nghiêm túc phản tỉnh, phải khắc phục những chướng nạn trong tự tâm. Chướng nạn không ở bên ngoài, ở trong tâm mình, phải khắc phục tập khí phiền não của bản thân, không có ai là không thành tựu. Đặc biệt là pháp môn thù thắng như vậy, có được thật vô cùng khó khăn!

Dưới đây Hội Sớ cho rằng: “Bồ Tát phương khác mới phát tâm, nhân nghe danh hiệu Di Đà đôn đấng thượng địa Bồ Tát, đặc chư tam muội, trú định cúng Phật”. Mấy câu trong Hội Sớ nói rất hay. Phương khác, đây là chỉ cho các nơi ngoài thế giới Cực Lạc, Bồ Tát mới phát tâm, bao gồm cả chúng ta trong đó, chúng ta chưa đến thế giới Cực Lạc, chúng ta cũng nhân nghe được danh hiệu của Phật Di Đà, có thể đôn đấng thượng địa Bồ Tát, đặc chư tam muội, trú định cúng Phật không? Hoàn toàn do nơi chúng ta phát tâm. Chúng ta nếu như phát tâm kiên định, chướng ngại của sự phát tâm này vẫn là tín tâm, tín nguyện không đủ, tâm không phát ra được! Thực sự tin tưởng, thật nguyện vãng sanh, chúng ta liền có thể buông bỏ tất cả thế gian này, tự tư tự lợi buông bỏ, không còn có ý niệm này nữa, tâm danh vẫn lợi dưỡng buông bỏ, ý niệm tham luyến ngũ dục lục trần hưởng thụ buông bỏ, phiền não của tham, sân, si, mạn cũng buông bỏ, nhất tâm niệm Phật, trong tâm ngoài A Di Đà Phật ra, những ý niệm khác không có nữa. Đây gọi là “chế tâm nhất xứ”, sau đó còn có một câu, Phật nói “vô sự bất biện”, tôi chế tâm nhất xứ để cầu Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, sự việc này có thể làm hay không? Thế Tôn không nói sự việc này là ngoại lệ. Nói cách khác sự việc này cũng bao gồm ở trong đó, nhất định làm được. Lúc nào buông bỏ thì lúc đó liền thành tựu. Cho nên kinh này không thể không nói, không thể không giảng tỉ mỉ, không thể không thường giảng, phải luôn luôn giảng, vì sao vậy? Chúng ta là phàm phu nghiệp chướng sâu nặng, nhất định

không phải một lần hai lần, mười lần hai mươi lần là có thể khai ngộ được, cổ nhân định ra một tiêu chuẩn, gọi là “đọc sách ngàn lần”, gần như vậy, chúng ta có thể đem bộ chú giải này đọc được ngàn lần có lẽ sẽ có thể khai ngộ. Sau khi khai ngộ thì nghi được đoạn, không còn hoài nghi nữa. Tín tâm, tín tâm thực sự được sanh khởi, có chân tín, có thiết nguyện, thì vãng sanh Tịnh Độ sẽ nắm chắc được. Thời gian không cần phải nhiều, chúng ta nhìn thấy rất nhiều ví dụ của cổ nhân, chúng ta một đời chắc chắn thành tựu. Cũng có thể giống như trong Hội Sớ nói: đốn đặng thượng địa Bồ Tát đắc chư tam muội, trú định cúng Phật.

Sớ viết: “túng tụy tâm phát ý Bồ Tát, danh văn tự nhân”, người nghe được danh hiệu của Phật A Di Đà, “năng đắc” định huệ. Huệ này và tuệ- trí tuệ là cùng một ý nghĩa. “Định tuệ tương tức, chân tục tương chiếu, đốn đắc thượng địa Bồ Tát dã”. Sớ này vẫn là Hội Sớ nói. Làm thế nào có thể nghe được danh hiệu Phật, rồi nâng cao đến cảnh giới cao như vậy? Có thể thấy căn tánh con người không tương đồng, không phải nói mỗi một người, mỗi một người chắc chắn được lợi ích, điều này trước đây đã nói qua, vừa qua nhĩ căn mãi là đạo chủng. Ngày nay chúng ta nghe đến bộ kinh này, nghe đến danh hiệu Phật A Di Đà, có thể sanh khởi tín tâm, có thể sanh khởi tôn trọng, yêu thích. Điều này nói rõ trong đời quá khứ của chúng ta, từng đã học qua pháp môn như vậy, có gốc có đế. Nhưng trong đời quá khứ chưa thành tựu, chưa thể vãng sanh, vẫn coi như Bồ Tát mới phát ý. Nhưng lần này chúng ta hi vọng nối tiếp thiện căn phước đức nhân duyên trong quá khứ, hi vọng trong đời này có thể nâng cao lên nhiều hơn, tôi tin rất nhiều đồng học đều có nguyện vọng như vậy. Có thể không? Đáp án là nhất định có thể. Phải nâng cao như thế nào? Phật Bồ Tát Tổ sư Đại đức hướng dẫn chúng ta, “nhất môn thâm nhập trường thời huân tu”, là quý vị có thể nâng cao rồi. Ghi nhớ bí quyết tu học, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, nếu như thực sự làm được như vậy, pháp môn Tịnh độ nhanh, ba năm là thành công thôi.

Giáo dục truyền thống của Cổ thánh tiên hiền, nói đến “thất niên tiểu thành, cửu niên đại thành”, chúng ta tu pháp môn này chỉ cần ba năm là thành công. Ba năm vẫn không thể thành công, thì chắc chắn là quý vị không y theo pháp môn này mà tu học. Thực sự y giáo phụng hành ba năm nhất định thành công, vậy mười năm là quý lắm rồi!

Quý vị phát tâm lưu lại thế gian này, phải hoằng dương pháp môn này phổ độ chúng sanh, Phật liền kéo dài thọ mạng cho quý vị. Vì sao vậy? Quý vị có

nhiệm vụ phải đi lữ hành, sau khi nhiệm vụ hoàn thành lại vãng sanh Tịnh Độ. Đây cũng coi như là quay ngược thuyền từ. Trong câu nói này, nhắc đến một sự việc, “định huệ tương tức chân tục tương chiếu”, nhắc đến sự việc này, đây là công phu, chúng ta phải đem nó dùng vào trong cuộc sống hằng ngày, có định có huệ, trong định có huệ, trong huệ có định, chính là câu tiếp đó nói “chân tục tương chiếu”, trong chân có tục, trong tục có chân, chân tục không hai. Chân là gì? Tục là gì? Là cùng một sự việc, trước tướng tức là tục, li tướng tức là chân. Giống như trong Kinh Kim Cang nói, chúng ta trong cuộc sống hằng ngày làm việc, đối người tiếp vật đều chấp tướng, có ngã tướng, có nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Đây là tục. Nếu như lìa tướng thì sao? Lìa tướng chính là chân. Lìa tướng nghĩa là không chấp tướng nữa, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, chính là chân. Chân tục không hai. Vì sao vậy? Tướng này ly tướng, vậy là đúng rồi. Tục này là chân. Chân ở đâu? Chân đã ở ngay trong tục, tục ở trong chân, chân tục không hai. Trong định có tuệ, trong tuệ có định. Tuệ là gì? Tuệ là giác. Định không phải là định cứng nhắc, mà rất linh hoạt, đây là tánh định. Định cứng nhắc gọi là vô tướng định. Vô tướng định tu thành sanh vô tướng thiên, đọa lạc rồi. Thời gian trú vô tướng thiên rất dài. Định công không mất, quý vị sẽ không xuất định, trong định tất cả những thứ đều chấm dứt. Tuy không tạo nghiệp ác, quý vị cũng không tu thiện, quý vị dừng ngay nơi đó, đó là việc sai lầm. Cho nên trong định có tuệ, đó mới gọi là thiên định.

Chữ thiên này là tiếng Ấn độ- thiên na. Dịch thành tiếng Trung là tĩnh lự, tĩnh chính là định, lự chính là có giác. Trong định có giác, đây chính là định tuệ tương tức, nó mới hữu dụng. Tuệ có thể khởi tác dụng, định có thể khởi hay không? Định có thể. Chư Phật Bồ Tát, chúng ta dùng ví dụ này, giảng kinh dạy học, khát thực, du hóa, ở trong hiện tượng này quý vị sẽ nhìn thấy định tuệ tương tức, chân tục tương chiếu. Chân chiếu tục, tục cũng chiếu chân. Từ nhục thể biểu hiện tục, nhưng quý vị nhìn thấy họ biểu hiện, họ biểu hiện ra định tuệ, dùng tâm không tán loạn, dùng tâm lìa phiền não, họ không có ưu tư, họ không có vương bận, họ không có phân biệt, họ không có chấp trước, họ không có khởi tâm động niệm, đó là định. Mỗi mỗi sự việc họ làm được rất viên mãn.

Thế Tôn năm xưa tại thế, sau khi khai ngộ trú thế 49 năm, ngày ngày giảng kinh dạy học là tuệ, như như bất động, thuyết pháp dạy học, trong định có tuệ, trong tuệ có định. Học Phật nếu muốn có thành tựu, hai câu này làm không được thì không thể có thành tựu. Cách tu như thế nào? Ngay trong cuộc sống hằng ngày, bản thân phải có định, có định sẽ có tuệ. Bản thân

không có định thì sẽ không có tuệ. Định sanh tuệ. Không có định họ sanh phiền não, có định chắc chắn không sanh phiền não. Sai biệt chính tại điểm này.

Tôi học Phật nhiều năm như vậy, điều đầu tiên cho tôi thấy ấn tượng, cũng là người xuất gia đầu tiên tôi gặp được, đại sư Chương Gia. Ảnh của Ngài quý vị đang nhìn thấy đó, ảnh này là lúc ngài khoảng hơn 60 tuổi, lúc tôi thân cận với Ngài là dáng vẻ như vậy, tức ở trong định, đi đứng ngồi nằm đều ở trong định, động tác rất chậm rãi, nói chuyện cũng rất chậm rãi, thân cận với Ngài, cùng ở với Ngài, ngồi với Ngài hai tiếng đồng hồ dường như là đang nhập định vậy. Nói năng rất ít, nói chuyện rất có lực, một lời vô ích cũng không có. Là một lão nhân như vậy! Lúc tôi thân cận Ngài, Ngài đã 65 tuổi, năm đó tôi 26 tuổi, cho nên sau này trong kinh điển nhìn thấy, trong kinh nói “Na già thường tại định, vô hữu bất định thời”. Na già là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung là “long tượng”. Rồng chưa từng nhìn thấy, còn voi thì thấy rồi. Quý vị nhìn con voi kia phải chăng giống đang trong định, bước đi cũng tứ bình bát ổn, rất chậm rãi, động tác cũng chậm rãi. Vì thế Phật thường dùng nó để làm ví dụ. Cử chỉ động thái của chúng ta phải giống như con voi vậy. Hiện tại con người trái ngược lại. Người hiện tại giống như con khỉ vậy, động tác rất nhanh, vô cùng nhanh nhẹn, làm nổi bật tâm tánh nóng nảy. Con voi kia đích thực giống đang trong định, chúng ta thực sự đem kinh giáo của Phật, trong đó nói những đạo lý này biến thành tư tưởng của chúng ta, giáo huấn trong kinh điển chúng ta đều có thể thực tiễn vào trong cuộc sống, gọi là “chân tục tương chiếu”, thực sự ích lợi, hạnh phúc mỹ mãn.

Xem tiếp đoạn dưới đây.

Lại Văn Thù Bát Nhã Kinh viết: “công đức niệm một vị Phật vô lượng vô biên, cũng không khác gì so với công đức niệm vô lượng chư Phật. Phật Pháp không thể nghĩ bàn bình đẳng không sai biệt, đều là nhất như thành tối chánh giác”. Đoạn kinh văn này là dạy cho chúng ta. Đích thực có một số người cho rằng niệm một Đức Phật làm sao bằng niệm tất cả chư Phật? Cho rằng niệm nhiều Phật công đức nhiều, niệm một Đức Phật công đức ít, niệm nhiều Phật công đức lớn, niệm một Phật công đức nhỏ, những vọng tưởng này của phàm phu, thực sự là đều đang nghĩ sai. Công đức niệm một Đức Phật lớn. Vì sao vậy? Vì chuyên nhất, quý vị có chân tâm, một Đức Phật chính là tất cả Phật, tất cả Phật chính là một Đức Phật. Đạo lý này tôi tin tưởng những đồng học của chúng ta, chúng ta thường cùng nhau chia sẻ học tập, nghe được lời này, quý

vị sẽ khẳng định công đức niệm một Đức Phật thành tựu công đức tất cả Phật. Vì sao vậy? Họ là một thể, họ không có phân chia, lúc niệm tất cả Phật, niệm lực của chúng ta phân tán, sức mạnh của tâm không tập trung. Cho nên công đức niệm tất cả Phật sẽ rất nhỏ nhen. Thực tế mà nói thì giống như trong kinh nói “một khi qua tai, mãi thành đạo chúng”, là công đức lớn như vậy. Nhưng quý vị niệm một Đức Phật thì công đức đã khác rồi, niệm một Đức Phật chúng sanh sẽ được tam muội, sẽ đắc định, sẽ khai ngộ, niệm rất nhiều Phật sẽ không khai ngộ. Quý vị suy nghĩ về đạo lý này xem.

Dưới đây lại nói: cũng không khác với công đức niệm vô lượng chư Phật. Công đức niệm một Đức Phật và công đức niệm tất cả chư Phật không có sai khác. Vậy chúng ta quay trở lại nói: công đức niệm tất cả chư Phật và công đức niệm một Đức Phật khác nhau. Ý nghĩa của câu này có thể nghe hiểu được không? Tôi nghĩ có thể nghe hiểu được. Vì sao vậy? Công đức niệm tất cả Phật quý vị không thể đắc niệm Phật tam muội, quý vị không thể khai ngộ. Công đức niệm một Đức Phật sẽ đắc niệm Phật tam muội, sẽ khai ngộ. Vì vậy, công đức niệm một Đức Phật tương đương với công đức niệm tất cả chư Phật. Nhưng công đức niệm tất cả chư Phật không đồng với công đức niệm một Đức Phật. Hi vọng chư vị nghiêm túc suy nghĩ xem. Nếu nghĩ thông rồi, quý vị mới buông “vạn Phật sám” xuống được, chuyên niệm A Di Đà Phật.

Tết âm lịch sắp đến rồi, lúc tết âm lịch rất nhiều đạo tràng đều phát khởi niệm Vạn Phật, lay vạn Phật. Vạn Phật rất dài, khoảng 12.000 danh hiệu Phật, vừa xướng vừa lay thời gian cũng khoảng nửa tháng. Nếu như thời gian nửa tháng đó chuyên niệm một đức Phật A Di Đà, cũng giống như sám Vạn Phật, quý vị lay Phật, quý vị niệm Đức Phật này, có thể sẽ đắc được niệm Phật tam muội. Cho nên khác nhau vậy.

Dưới đây có câu nói rất hay: “bất tư nghì Phật Pháp đẳng vô sai biệt”, đây là Phật Pháp thường nói: một kinh thông tất cả kinh thông, một pháp môn chứng đắc rồi, tất cả pháp môn đều chứng đắc hết. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều không khác. Đây là chân tướng sự thật.

“Giai thừa nhất như thành tối chánh giác”. Nhất như là tự tánh. Trong Hoàn Nguyên Quán nói: tự tánh thanh tịnh viên minh thể chính là nhất như. Thừa nhất như chính là thành tối chánh giác, tối chánh giác là Phật quả Diệu giác.



“Tất đầy đủ vô lượng công đức biện tài”, đầy đủ vô lượng công đức, vô lượng biện tài, đây là nói tướng chân thật của vũ trụ vạn pháp, chân tướng của vạn pháp.

“Người nhập nhất hạnh tam muội như vậy”, nhất hạnh tam muội chính là niệm Phật tam muội. Biết hết hằng sa pháp giới chư Phật không có tướng sai biệt. Quý vị ngộ nhập tự tánh. Trong kinh Phật nói khắp pháp giới hư không giới, hằng hà sa số pháp giới chư Phật, mỗi mỗi sai biệt không rời tự tánh. Người kiến tánh hoàn toàn thấy được rồi. Người kiến tánh mất tai mũi lưỡi thân ý, sáu loại đức năng này khôi phục viên mãn rồi. Phạm vi lớn chừng nào? Mắt có thể nhìn thấy pháp giới hư không giới, có thể thấy mười phương chư Phật quốc độ. Tướng sai biệt này, có thể nhìn thấy vi của cực vi. Trước đây đã nói: vi điểm của mây lông bụi trần, nhà Phật nói vi của cực vi. Hiện tại các nhà khoa học nói là lượng tử, tiểu quang tử, đều có thể nhìn thấy nó. Tai nghe tất cả âm thanh trong khắp pháp giới hư không giới. Chư Phật Như Lai ở phương khác giảng kinh thuyết pháp, chúng ta ở nơi này có thể nghe được chăng? Có thể nghe được. Vì sao vậy? Bất luận là hình tướng hay là âm thanh đều là một niệm khắp cả pháp giới, cho nên chúng ta có thể nghe được, có thể thấy được. Mười phương thế giới những bảo hương kia chúng ta có thể ngửi được. Pháp vị của họ chúng ta có thể nếm được. Trong thế giới chư Phật cõi đồng cư, cõi phương tiện tất cả chúng sanh khởi tâm động niệm, quả báo cảm thọ đều biết được hết, không có gì là không biết. Không ai hỏi quý vị, thì tâm quý vị là định, tâm là không, không có gì cả. Có người hỏi quý vị, thì đôi đáp trôi chảy.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, chúng ta nhìn thấy kinh điển ghi chép lại, rất nhiều người nêu những nghi vấn với Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật đều giải đáp cho họ hết, Ngài thật biết hết, không phải là giả biết. Quý vị nếu hỏi cây lớn kia, cây lớn kia bao nhiêu chiếc lá, Phật cũng không đếm qua, Phật sẽ nói ở đó có bao nhiêu chiếc lá. Người ta không tin, nhìn thấy Phật không nhìn liền đến ngắt bớt vài lá, sau đó lại hỏi Phật bao nhiêu chiếc lá, Phật lại nói ít hơn mấy chiếc, họ đã hiểu được rồi. Chúng tỏ Ngài thật biết rõ, nếu không tin quý vị đi mà đếm. Đây là gì? Đây là bản năng của tự tánh. Phật Thích Ca Mâu Ni có, Ngài nói với chúng ta mỗi một người đều có, chỉ là quý vị hiện tại do vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà không thể chứng đắc, chỉ cần quý vị buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, năng lực của quý vị sẽ khôi phục, năng lực của sáu căn, biết khắp tất cả các pháp sai biệt của pháp giới.

Câu cuối cùng nói: Ở trong tam muội biết khắp tướng sai biệt của thế giới chư Phật, chính là đồng với tôn chỉ “trú định cúng Phật”. Cùng một tôn chỉ. Đây nói rõ một câu danh hiệu Phật này khởi tác dụng đối với Bồ Tát thế giới phương khác. Chúng ta quay lại suy nghĩ xem, công đức của danh hiệu lớn như vậy, đối với thế giới phương khác có thể khởi tác dụng lớn như vậy, vậy đối với Thế giới Cực Lạc bốn độ thì càng không cần phải nói rồi. Ý nghĩa này ở đâu? Ý nghĩa ở việc khuyên nhủ chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, sự thù thắng của Tịnh Độ không thể nào nói ra được. Phật, Bồ Tát dùng những phương tiện thiện xảo này mà nói ra, làm cho chúng ta ở đây mà giác ngộ. Như vậy có thể không đi được sao? Người không đi, thật là nghiệp chướng nặng quá, mê hoặc điên đảo, là người hồ đồ chứ không phải là người thông minh. Người thông minh nhìn thấy kinh văn này làm sao mà không đi được!

Chương này chúng ta chỉ học tập đến đây vậy.

**HẾT TẬP 249**